

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
TỈNH THANH HÓA
BQL QUỸ BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN RỪNG
VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BQLQ-QLBVR

Thanh Hóa, ngày tháng 5 năm 2022

V/v: Thông báo diện tích, đơn giá tiền chi
trả dịch vụ môi trường rừng năm 2021.

Kính gửi:

Thực hiện Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Quyết định số 3152/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh, năm 2021.

Căn cứ số thu thực tế tiền dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) về Quỹ bảo vệ, phát triển rừng và kết quả rà soát diện tích rừng được chi trả DVMTR năm 2021 trên địa bàn tỉnh, Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng chống thiên tai tỉnh Thanh Hoá (Sau đây gọi tắt là Ban quản lý Quỹ) thông báo diện tích, đơn giá tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2021 thuộc các lưu vực trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Diện tích, đơn giá chi trả DVMTR năm 2021

TT	Lưu vực nhà máy thủy điện	Diện tích rừng được chi trả năm 2021 (ha)	Đơn giá chi trả tiền DVMTR theo số thu thực tế năm 2021 (đồng/ha/năm)	Đơn giá chi trả tiền DVMTR sau khi điều tiết (đồng/ha/năm)	Ghi chú
1	Bái Thượng	90.846,53	5.133	22.296	* Điều tiết đối với 5 lưu vực nhà máy thủy điện có đơn giá chi trả thấp (phần bôi đậm). Đơn giá sau điều tiết là 22.296 đồng/ha/năm . * Diện tích nằm trong lưu vực của NM thủy điện Bá Thước 1, Thành Sơn không được điều tiết (do nằm phía trên NM thủy điện Cẩm Thủy 1 và Bá Thước 2 nên đã được điều tiết trong đơn giá của 2 NM thủy điện này) * Nguồn điều tiết theo quy định tại điểm e, khoản 2, điều 70, Nghị định 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ. * Phương pháp điều tiết theo Quyết định số 3152/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Xuân Minh	68.786,45	16.640	22.296	
3	Cửa Đạt	44.123,64	129.867	129.867	
4	Dốc Cáy	26.270,85	73.653	73.653	
5	Cẩm Thủy 1	288.306,35	9.779	22.296	
6	Bá Thước 2	269.554,04	10.908	22.296	
7	Bá Thước 1	232.319,20	6.596	6.596	
8	Thành Sơn	71.005,61	10.417	10.417	
9	Trung Sơn	66.333,81	52.997	52.997	
10	Trung Xuân	36.876,13	22.982	22.982	
11	Sông Mực	17.948,81	5.433	22.296	
12	Trí Năng	3.517,06	99.456	99.456	

(Chi tiết diện tích, đơn giá, số tiền thực nhận của các chủ rừng có phụ lục gửi kèm)

2. Về giải ngân và thanh toán

2.1. Đối với các chủ rừng tổ chức và UBND cấp xã: Ban quản lý Quỹ sẽ thực hiện giải ngân, thanh toán tiền DVMTR qua tài khoản Ngân hàng hoặc tài khoản Kho bạc Nhà nước.

a) Đối với chủ rừng là tổ chức: Gửi Giấy đề nghị thanh toán, kèm theo kế hoạch sử dụng tiền DVMTR (*Mẫu 01A và 01B*). Sau khi nhận được tiền về tài khoản, các chủ rừng tổ chức xây dựng kế hoạch giải ngân, chi trả cho các đối tượng nhận khoán và gửi về Ban quản lý Quỹ để kiểm tra, giám sát;

Lưu ý: Để đảm bảo thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT và UBND tỉnh về công khai, minh bạch trong công tác chi trả. Các chủ rừng tổ chức phải thực hiện chi thanh toán 100% tiền DVMTR qua tài khoản ngân hàng hoặc qua dịch vụ Bưu điện /chi trả điện tử cho các đối tượng nhận khoán.

Sau khi chi trả cho các đối tượng nhận khoán, các chủ rừng là tổ chức gửi báo cáo kết quả thực hiện (*Mẫu 03*) về Ban quản lý Quỹ trước ngày 30/06/2022 theo quy định của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP.

b) Đối với UBND cấp xã: Gửi Giấy đề nghị thanh toán (*mẫu 01A*) kèm theo Phương án sử dụng tiền DVMTR có xác nhận của UBND cấp huyện (*mẫu 02*) để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.

Thời gian gửi các văn bản trên về Ban quản lý Quỹ: **Trước ngày 18/5/2022.**

2.2. Đối với chủ rừng là hộ gia đình, các nhân, cộng đồng dân cư (gọi tắt là chủ rừng hộ gia đình): Việc giải ngân thanh toán sẽ do Bưu điện tỉnh Thanh Hóa thực hiện theo hình thức thanh toán trực tiếp tại các điểm Bưu điện văn hóa xã hoặc đến từng thôn/bản. Thời gian, địa điểm chi trả cụ thể sẽ được Thông báo sau khi thống nhất với UBND các xã tại Hội nghị tập huấn sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2021.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Đề nghị UBND xã:

- Căn cứ thông báo này, UBND cấp xã tổ chức niêm yết công khai diện tích, đơn giá, số tiền được chi trả DVMTR năm 2021 tại UBND xã, Nhà văn hóa các thôn/bản; đồng thời thông báo trên hệ thống loa phát thanh xã, thôn/bản để người dân được biết. Thời gian công khai trước ngày thực hiện chi trả (*từ ngày 17/5/2022*)

- Chỉ đạo BQL các thôn/bản tổ chức họp dân để công khai số tiền thực nhận và thống nhất phương án sử dụng tiền DVMTR năm 2021 của từng thôn/bản. Các cuộc họp thôn/bản phải được ghi chép bằng biên bản, nội dung chi tiền DVMTR phải chi tiết đến từng mục chi (*Có mẫu 04 kèm theo*). UBND cấp xã phải cử cán bộ tham gia dự họp và xác nhận vào Biên bản sử dụng tiền DVMTR cho các cộng đồng thôn/bản trước khi tổ chức nhận tiền chi trả.

- Phối hợp với Ban quản lý Quỹ, Hạt Kiểm lâm giám sát quá trình chi trả tiền DVMTR năm 2021 của Bưu điện đến các chủ rừng hộ gia đình trên địa bàn xã.

3.2. Đề nghị Hạt kiểm lâm cấp huyện:

- Chỉ đạo Kiểm lâm viên địa bàn hướng dẫn các cộng đồng thôn/bản tổ chức họp thôn/bản để thống nhất phương án sử dụng tiền DVMTR năm 2021. Phối hợp

với cán bộ của Ban quản lý Quỹ giám sát công tác chi trả DVMTR tại các xã theo Quy chế phối hợp đã ký giữa Chi cục Kiểm lâm và Ban quản lý Quỹ.

- Chi đạo Kiểm lâm viên địa bàn, phối hợp với Bưu điện huyện, xã thông báo kế hoạch thời gian chi trả sau khi tập huấn; tham gia giám sát việc chi trả tiền DVMTR do Bưu điện thực hiện; Hướng dẫn các Ban quản lý thôn/bản thống nhất phương án sử dụng tiền DVMTR năm 2021 theo mẫu tại Công văn này.

3.3. Đề nghị Bưu điện tỉnh: Đề nghị Bưu điện tỉnh chỉ đạo Bưu điện cấp huyện và Bưu điện văn hoá xã thông báo danh sách các đối tượng nhận tiền DVMTR tại từng thôn/bản; Sau khi có kế hoạch được thống nhất tại hội nghị tập huấn, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, lực lượng Kiểm lâm để chi trả tiền DVMTR đúng đối tượng, công khai, minh bạch, đảm bảo an toàn trong quá trình chi trả.

Mọi thắc mắc cần giải đáp liên hệ với Ông: Nguyễn Văn Tuấn - Trưởng phòng quản lý Quỹ bảo vệ, phát triển rừng, số điện thoại 0912.123.151./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- HĐQT Quỹ, BKS Quỹ (để b/c);
- UBND các huyện trong các lưu vực (để biết);
- Chi cục Kiểm lâm (p/h chỉ đạo);
- Bưu điện tỉnh (p/h chi trả);
- Các nhà máy thủy điện (để biết);
- Lưu: VT, QLBR.

GIÁM ĐỐC

Lê Công Cường

Cơ quan chủ quản:

Đơn vị báo cáo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN TIỀN
CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG NĂM 2021**

Kính gửi: Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và PCTT tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Công văn số /BQLQ-QLBVR ngày/5/2022 của Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa (*Gọi tắt là Ban quản lý Quỹ*) về việc Thông báo diện tích, đơn giá chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2021.

Đơn vị đề nghị Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa thanh toán tiền DVMTR năm 2021 như sau:

1. Đề nghị thanh toán tiền DVMTR năm 2021.

- Tổng số tiền được thanh toán năm 2021:.....đồng;

- Số tiền đơn vị chúng tôi đã nhận tạm ứng lần 1:.....đồng;

- Số tiền đề nghị thanh toán lần này:.....đồng.

Bằng chữ: (.....)

2. Số tiền thanh toán, đề nghị Ban quản lý Quỹ chuyển về cho đơn vị chúng tôi vào tài khoản sau:

+ Tên tài khoản:.....

+ Số tài khoản:.....

+ Mở tại:.....

KẾ TOÁN ĐƠN VỊ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

CHỦ TÀI KHOẢN

(ký tên, đóng dấu)

**BAN QUẢN LÝ QUỸ BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN RỪNG VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
TỈNH THANH HÓA**

KẾ TOÁN TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Cơ quan chủ quản:
Đơn vị báo cáo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN
CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG NĂM 2021
(Áp dụng cho đối tượng chủ rừng là Tổ chức Nhà nước).

1. Tên đơn vị:.....

- Người đại diện chủ rừng:

2. Diện tích rừng cung ứng DVMTR:

- Diện tích cung ứng DVMTR năm 2021:..... ha;

- Diện tích được nghiệm thu, thanh toán:..... ha.

3. Đơn vị:.....**xây dựng Kế hoạch sử dụng tiền chi trả DVMTR năm 2021 như sau:**

TT	Nội dung	Số tiền thanh toán đợt này (đồng)	Ghi chú
I	PHẦN THU (theo Thông báo của BQL Quỹ BVPTR và PCTT)		
1	Số tiền được điều phối từ BQL Quỹ BVPTR và PCTT		
2	Thu khác		
II	PHẦN CHI		
1	Chi phí quản lý (10%) phục vụ cho công tác Quản lý, bảo vệ rừng		
-	...		
-	...		
-	...		
-	...		
-	...		
-		
-	Chi khác		
2	Kinh phí chi trả DVMTR: (90%)		
-	Chi theo Hợp đồng khoán bảo vệ rừng		
-		
-		
-		

4. Nhận xét, đánh giá và kiến nghị.

.....

Nơi nhận:

- BQL Quỹ Bảo vệ, Phát triển rừng và PCTT tỉnh Thanh Hóa;
- UBND huyện.....;
- Lưu VT.

....., ngày ... tháng năm 2022

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Cơ quan chủ quản:

Đơn vị:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TIỀN
CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG NĂM 2021**

(Áp dụng cho đối tượng chủ rừng là UBND cấp xã hoặc UBND cấp xã được ủy quyền).

1. UBND xã:.....

- Người đại diện chủ rừng:

2. Diện tích rừng cung ứng DVMTR:

- Diện tích cung ứng DVMTR năm 2021:..... ha;

- Diện tích thanh toán:..... ha.

3. UBND xã.....xây dựng Kế hoạch sử dụng tiền chi trả DVMTR năm 2021 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền thanh toán đợt này (đồng)	Ghi chú
I	PHẦN THU (theo thông báo của BQL Quỹ)		
1	Số tiền được điều phối từ BQL Quỹ		
2	Thu khác		
II	PHẦN CHI		
1	Chi phí quản lý (10%) phục vụ cho công tác Quản lý, bảo vệ rừng		
-	Phụ cấp kiêm nhiệm		
-	Vật tư văn phòng phẩm		
-	Thanh toán dịch vụ công (in ấn tài liệu, điện thoại,...)		
-	Chi công tác phí phục vụ kiểm tra, nghiệm thu		
-	Mua sắm tài sản phục vụ quản lý, bảo vệ rừng		
-		
-		
-		
-		
2	Kinh phí chi trả DVMTR: (90%)		
-	Tiền công chi cho Tổ bảo vệ rừng (Tổ bảo lâm)		
-		
-		
-		
	Chi khác (hội nghị, hội thảo, tập huấn)		

4. Nhận xét, đánh giá và kiến nghị.

.....

Nơi nhận:

- BQL Quỹ Bảo vệ, Phát triển rừng và PCTT tỉnh Thanh Hóa;
- UBND huyện.....;
- Lưu VT.

....., ngày ... tháng năm 2022

CHỦ TỊCH UBND XÃ

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Cơ quan chủ quản:
Đơn vị báo cáo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THỰC HIỆN
CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG (DVMTR)
Năm 2021

Đơn vị báo cáo/Chủ rừng:.....

Báo cáo tình hình thực hiện chi trả DVMTR năm 2021 như sau:

1. Đối tượng sử dụng DVMTR: Nhà máy Thủy điện

2. Diện tích rừng cung ứng DVMTR:

- Diện tích theo kế hoạch: ha

- Diện tích được nghiệm thu thanh toán: ha, trong đó diện tích
khoán bảo vệ rừng ha

- Nguyên nhân tăng giảm:.....

- Đánh giá về chất lượng rừng:.....

3. Kinh phí được nhận trong năm

Tổng số:..... Trong đó:

+ Kinh phí quản lý:.....

+ Kinh phí chi trả DVMTR:.....

+ Lãi ngân hàng (nếu có):.....

4. Sử dụng kinh phí trong năm:

Tổng số:....., Trong đó:

+ Kinh phí quản lý

+ Kinh phí chi trả cho chủ rừng/ hộ nhận khoán

5. Nhận xét, đánh giá và kiến nghị.

.....
.....
.....
.....

....., ngày.....tháng năm 2022

Nơi nhận:

- BQL Quỹ BVPTR&PCTT tỉnh Thanh Hóa;
- UBND huyện
- Lưu VT,.....

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

UBND XÃ.....
THÔN:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP THÔN

V/v: **Thông nhất sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng - năm 2021**

Hôm nay, ngày.....tháng năm 2021

Tại nhà văn hóa thôn/bản:....., xã.....huyện.....

Chúng tôi gồm:

1. Đại diện UBND xã.....

- Ông (bà):.....

- Ông (bà):.....

2. Kiểm lâm viên địa bàn xã.....

- Ông (bà):.....

3. Đại diện Chi bộ và BQL thôn/bản:.....

- Ông (bà):.....

- Ông (bà):.....

- Ông (bà):.....

Và toàn thể các hộ gia đình/cá nhân trong thôn (bản):.....

Căn cứ vào công văn số:...../BQLQ-QLBVR ngày /5/2022 của Ban quản lý Quỹ bảo vệ, phát triển rừng và PCTT tỉnh Thanh Hóa về việc Thông báo điện tích, đơn giá, số tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2021.

Theo đó: Tổng số tiền của thôn/bản:.....nhận được là:.....
đồng (Bằng chữ:.....)

Trong đó:

- Số tiền do các hộ gia đình ủy quyền là:đồng

- Số tiền do cộng đồng quản lý là:đồng

Sau khi bàn bạc và thảo luận, toàn thể các hộ dân trong thôn (bản):.....
....., thống nhất việc sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2021, cụ thể như sau:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Hội nghị kết thúc lúcgiờ, ngày /5/2022 và đã được thông qua toàn thể người dân trong hội nghị nghe và cùng thống nhất.

Biên bản Hội thảo được lập thành 05 bản: 01 bản gửi Ban quản lý Quỹ bảo vệ, phát triển rừng và PCTT tỉnh Thanh Hóa; 01 bản gửi UBND xã.....; 01 bản gửi Hạt kiểm lâm huyện:.....; 02 bản lưu tại thôn(bản).

THỦ KÝ

CHỦ TỌA CUỘC HỌP

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ

KIỂM LÂM VIÊN ĐỊA BÀN

.....